TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2021

Số: 665/QĐ-TĐHTPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học chính quy đối với phương thức 2 xét tuyển dựa theo kết quả học tập ở bậc học THPT - Đợt 3 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1444/BGDĐT-GHĐH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-ĐHTPHCM ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh năm 2021 - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM về điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy đối với phương thức 2 xét tuyển dựa theo kết quả học tập THPT - đợt 3 năm 2021;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 17 tháng 8 năm 2021;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận **83** thí sinh trúng tuyển vào các ngành đại học và chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức 2 xét tuyển căn cứ kết quả học tập THPT (học bạ) đợt 3 năm 2021. Cụ thể như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Số lượng thí sinh trúng tuyển
1	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, B00, D01	0
2	7440201	Địa chất học	A00, A01, A02, B00	2
3	7440221	Khí tượng và khí hậu học	A00, A01, B00, D01	4
4	7440224	Thủy văn học	A00, A01, B00, D01	0
5	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	A00, A01, B00, D01	0
6	7480104	Hệ thống thông tin	A00, A01, B00, D01	16
7	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, B00, D01	0
8	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00, A01, A02, B00	15
9	7520503	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	A00, A01, A02, B00	12
10	7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	A00, A01, A02, B00	0
11	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, A02, B00	4
12	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00, A01, A02, B00	0
13	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	A00, A01, B00, D01	24
14	7850103	Quản lý đất đai	A00, A01, B00, D01	0
15	7850195	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	A00, A01, B00, D01	5
16	7850196	Quản lý tài nguyên khoáng sản	A00, A01, A02, B00	0
17	7850197	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	A00, A01, D01, B00	1
Tổng				**83**

(Danh sách thí sinh trúng tuyển chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Những thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 có nghĩa vụ, quyền lợi theo Quy chế đào tạo hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà): Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ TNMT (để báo cáo);
- Các Phòng, Khoa (để thực hiện);
- Công bố trên website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

HIỆU TRƯỞNG
Huỳnh Quyền

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH ĐỊA CHẤT HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	079203000359	VÕ THÀNH PHÁT	Thành phố Hồ Chí Minh	25/03/2002	Nam		3	2021	7,36	8,08	7,94	0	7440201	A00	27,06	27,06
2	079300011913	NGUYỄN NHẬT VY	Thành phố Hồ Chí Minh	28/05/2000	Nữ		3	2021	7,18	7,54	8,48	0	7440201	B00	26,79	26,79

Tổng: 02 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	079303033555	TÔ HOÀNG NGỌC BÍCH	Thành phố Hồ Chí Minh	21/01/2003	Nữ		3	2021	7,72	7,94	8,16	0	7440221	A00	27,68	27,68
2	245473417	TẠ THỊ GẤM	Tỉnh Đắk Nông	23/03/2003	Nữ		1	2021	5,54	7,1	8,24	0,75	7440221	D01	23,65	24,4
3	261643733	LÊ THỊ MỸ QUYÊN	Tỉnh Bình Thuận	05/01/2003	Nữ		2NT	2021	7,02	6,5	5,86	0,5	7440221	D01	22,89	23,39
4	079303029911	PHAN NGỌC YẾN NHI	Thành phố Hồ Chí Minh	09/04/2003	Nữ		2	2021	6,2	7,04	6,18	0,25	7440221	A01	22,52	22,77

Tổng: 4 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	251253350	HUỲNH GIA BẢO	Tỉnh Lâm Đồng	07/07/2002	Nam		1	2020	7,98	7,62	7,8	0,75	7480104	A01	27,39	28,14
2	079303018314	LÂM THỊ MINH TUYỀN	Thành phố Hồ Chí Minh	17/03/2003	Nữ		3	2021	7,6	8,24	6,98	0	7480104	A00	26,62	26,62
3	079302007389	VŨ KHÁNH NGỌC	Thành phố Hồ Chí Minh	20/06/2002	Nữ		2NT	2021	7,54	6,76	6,74	0,5	7480104	D01	24,81	25,31
4	079203022168	HUỲNH TUẤN AN	Thành phố Hồ Chí Minh	24/05/2003	Nam		3	2021	7,16	7,14	6,94	0	7480104	A00	24,82	24,82
5	079203023913	BÙI TẤN PHÁT	Thành phố Hồ Chí Minh	06/11/2003	Nam		3	2021	6,58	7,32	7,52	0	7480104	A01	24,71	24,71
6	049303000217	VŨ THỊ THÙY TRANG	Thành phố Hồ Chí Minh	27/08/2003	Nữ		3	2021	6,88	7,48	6,68	0	7480104	A00	24,48	24,48
7	008203003906	VŨ THẾ ANH	Tỉnh Tuyên Quang	20/11/2003	Nam		1	2021	6,66	6,62	7,08	0,75	7480104	A00	23,69	24,44
8	372121773	ĐINH TRẦN ANH THƯ	Tỉnh Kiên Giang	07/08/2003	Nữ		2	2021	6,32	6,98	7,56	0,25	7480104	B00	24,02	24,27
9	215588800	NGUYỄN DUY QUÝ	Tỉnh Bình Định	19/03/2003	Nam		2	2021	6,38	6,76	7,18	0,25	7480104	D01	23,51	23,76
10	197500962	LÊ THỊ NHƯ Ý	Tỉnh Quảng Trị	14/05/2002	Nữ		2NT	2020	6,44	6,44	6,98	0,5	7480104	D01	23,08	23,58
11	056303001024	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	Tỉnh Khánh Hòa	05/01/2003	Nữ		2	2021	6,06	6,76	7,3	0,25	7480104	A00	23,15	23,4
12	066203007146	TRẦN HẬU TRƯỜNG	Tỉnh Đắk Lắk	03/05/2003	Nam		1	2021	6,38	6,32	6,66	0,75	7480104	B00	22,55	23,3
13	079203027618	NGUYỄN TẤN PHÁT	Thành phố Hồ Chí Minh	06/11/2003	Nam		3	2021	7,96	6,14	5,1	0	7480104	A01	23,18	23,18
14	03803000366	HOÀNG MINH ANH	Thành phố Hồ Chí Minh	28/10/2003	Nam		3	2021	6,68	6,52	6,62	0	7480104	D01	23,16	23,16
15	06420300371	HÀ NGỌC THIỆN	Tỉnh Gia Lai	23/01/2003	Nam		1	2021	6,14	6,54	6,64	0,75	7480104	A00	22,39	23,14
16	312529323	NGUYỄN NGỌC HIỀN CHÂU	Tỉnh Tiền Giang	13/07/2003	Nữ		2NT	2021	5,82	6,64	6,68	0,5	7480104	A01	22,05	22,55

Tổng: 16 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	079203011707	THIỀU LÊ MINH TÂM	Thành phố Hồ Chí Minh	20/05/2003	Nam		3	2021	7,96	8,8	8,24	0	7510406	A00	28,98	28,98
2	331950063	NGUYỄN NGUYÊN ANH	Tỉnh Vĩnh Long	23/07/2003	Nữ		2	2021	8,02	8	7,88	0,25	7510406	A02	27,91	28,16
3	082203000310	TRẦN TUẤN HẢI	Thành phố Hồ Chí Minh	31/05/2003	Nam		3	2021	7,44	7,84	8,52	0	7510406	B00	27,52	27,52
4	038203020967	LÊ VĂN HUY	Tỉnh Thanh Hóa	05/01/2003	Nam		2NT	2021	7,94	6,98	7,68	0,5	7510406	A00	26,57	27,07
5	079203037300	NGUYỄN LÂM NHẬT TIÊN	Thành phố Hồ Chí Minh	02/09/2003	Nam		3	2021	7,66	7,24	7,84	0	7510406	B00	26,57	26,57
6	091203001823	CHÂU TRÍ VỸ	Tỉnh Kiên Giang	30/11/2003	Nam		1	2021	6,5	7,72	8,1	0,75	7510406	A01	25,57	26,32
7	212619280	TRƯƠNG ĐỨC HÙNG	Tỉnh Quảng Ngãi	25/02/2003	Nam		1	2021	6,7	7,28	6,86	0,75	7510406	A00	24,19	24,94
8	079303029911	PHAN NGỌC YẾN NHI	Thành phố Hồ Chí Minh	09/04/2003	Nữ		2	2021	6,2	7,04	6,18	2,25	7510406	A01	22,52	24,77
9	072203007354	NGUYỄN PHẠM TẤN TÀI	Tỉnh Tây Ninh	10/09/2003	Nam		3	2021	6,72	7,02	7,28	0	7510406	A00	24,38	24,38
10	301827042	NGUYỄN HOÀNG CẨM MY	Tỉnh Long An	22/11/2003	Nữ		2	2021	5,8	8,14	7,2	0,25	7510406	A02	24,04	24,29
11	372121773	ĐINH TRẦN ANH THƯ	Tỉnh Kiên Giang	07/08/2003	Nữ		2	2021	6,32	6,98	7,56	0,25	7510406	B00	24,02	24,27
12	301815719	PHẠM HOÀI ANH THƯ	Tỉnh Long An	10/03/2003	Nữ		2NT	2021	6,48	7,68	6,22	0,5	7510406	A00	23,62	24,12
13	215606185	PHẠM ĐỨC THỊNH	Tỉnh Bình Định	09/11/2003	Nam		2	2021	6,94	6,04	7,24	0,25	7510406	A02	23,69	23,94
14	312541646	NGUYỄN HỮU TRỌNG	Tỉnh Tiền Giang	10/03/2003	Nam		2	2021	6,3	5,46	7,72	0,25	7510406	B00	22,63	22,88
15	079303037971	HUỲNH THỊ HOÀI THƯƠNG	Thành phố Hồ Chí Minh	08/10/2003	Nữ	06	3	2021	4,98	7,18	6,54	1	7510406	B00	21,19	22,19

Tổng: 15 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	079203011707	THIỀU LÊ MINH TÂM	Thành phố Hồ Chí Minh	20/05/2003	Nam		3	2021	7,96	8,8	8,24	0	7520503	A00	28,98	28,98
2	080303001299	MAI ANH THƠ	Tỉnh Long An	10/06/2003	Nữ		2NT	2021	7,86	8,04	7,12	0,5	7520503	A00	26,95	27,45
3	072303005919	LÊ THỊ NHƯ HẢO	Tỉnh Tây Ninh	25/08/2003	Nữ		2NT	2021	6,56	7,74	7,04	0,5	7520503	B00	24,62	25,12
4	084203002578	NGUYỄN XUÂN KHOA	Tỉnh Trà Vinh	09/10/2003	Nam		1	2021	6,4	7,02	7,3	0,75	7520503	B00	23,92	24,67
5	079203041070	TRẦN GIA BẢO	Thành phố Hồ Chí Minh	11/02/2003	Nam		3	2018	6,2	5,28	8,44	0	7520503	A01	23,02	23,02
6	321622451	ĐỖ QUANG VINH	Tỉnh Bến Tre	29/09/2003	Nam		2	2021	6,04	7,18	6,5	0,25	7520503	A00	22,74	22,99
7	079203016549	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	Thành phố Hồ Chí Minh	28/04/2003	Nam		3	2021	6,5	6,02	7,16	0	7520503	A02	22,93	22,93
8	301831158	PHẠM MINH HUY	Tỉnh Long An	06/09/2003	Nam		2NT	2021	5,92	6,28	6,96	0,5	7520503	A00	22,12	22,62
9	077203001135	HỒ VĨNH THUẬN	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	07/04/2003	Nam		2NT	2021	5,66	6,26	7,04	0,5	7520503	A00	21,79	22,29
10	080203004006	BÙI BẢO ĐẠI	Tỉnh Long An	19/09/2003	Nam		2NT	2021	5,76	6,96	6,1	0,5	7520503	A00	21,7	22,2
11	080202000254	NGUYỄN HOÀI NAM	Tỉnh Tây Ninh	16/12/2002	Nam		2NT	2020	5,68	5,5	7,6	0,5	7520503	A02	21,62	22,12
12	301837097	TRẦN VĂN NĂNG	Tỉnh Long An	30/08/2003	Nam		2NT	2021	5,5	6,8	6,26	0,5	7520503	A00	21,31	21,81

Tổng: 12 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm ƯT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	076203022845	PHAN HUỲNH ĐỨC	Thành phố Hồ Chí Minh	15/06/2003	Nam		2	2021	9,14	7,9	8,32	0,25	7580213	A00	29,93	30,18
2	079203006658	NGUYỄN MAI TRUNG TÍN	Thành phố Hồ Chí Minh	26/10/2003	Nam		3	2021	7,36	7,7	8,3	0	7580213	A00	27,04	27,04
3	301815525	TRẦN TẤN TÀI	Tỉnh Long An	08/11/2003	Nam		2NT	2021	6,9	7,2	6,54	0,5	7580213	A00	24,09	24,59
4	079303033867	NGUYỄN SAN SAN	Thành phố Hồ Chí Minh	29/04/2003	Nữ		3	2021	6,2	7,3	7,94	0	7580213	A02	24,54	24,54

Tổng: 4 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH KINH TẾ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm ƯT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	087303007920	BÙI NHƯ Ý	Tỉnh Đồng Tháp	13/08/2003	Nữ		2NT	2021	7,7	8,3	8,48	0,5	7850102	B00	28,33	28,83
2	312584000	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Tỉnh Tiền Giang	12/09/2002	Nam		2	2020	7,58	8,08	8,6	0,25	7850102	B00	28,05	28,3
3	031303003881	ĐỖ HOÀNG NHÂN TÂM	Thành phố Hải Phòng	30/10/2003	Nữ		3	2021	7,72	8,4	8,14	0	7850102	A00	28,12	28,12
4	251277692	LÊ THỊ NGỌC HẬU	Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2003	Nữ		1	2021	8,04	7,6	7,5	0,75	7850102	A00	27,16	27,91
5	321802658	HUỲNH THỊ KIM CHI	Tỉnh Bến Tre	27/06/2003	Nữ		2NT	2021	8,38	6,72	7,74	0,5	7850102	B00	27,03	27,53
6	251290680	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Tỉnh Lâm Đồng	18/04/2003	Nữ		1	2021	8	7,26	6,78	0,75	7850102	D01	26,04	26,79
7	079203037300	NGUYỄN LÂM NHẬT TIẾN	Thành phố Hồ Chí Minh	02/09/2003	Nam		3	2021	7,66	7,96	7,24	0	7850102	A00	26,69	26,69
8	225725893	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	Tỉnh Khánh Hòa	27/10/2003	Nữ		2NT	2021	6,58	7,4	7,62	0,5	7850102	A00	24,89	25,39
9	030303005525	ĐẶNG THỊ NGỌC ÁNH	Tỉnh Hải Dương	21/09/2003	Nữ		2	2021	6,66	7,4	7	0,25	7850102	A00	24,39	24,64
10	079303030285	TRẦN LƯU NHƯ BÌNH	Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2003	Nữ		3	2021	6,9	7,88	6,32	0	7850102	A01	24,55	24,55
11	079203031662	ĐÀM TRUNG TÍN	Thành phố Hồ Chí Minh	31/03/2003	Nam		3	2021	6,4	7,4	7,5	0	7850102	A01	24,5	24,5
12	245473417	TẠ THỊ GẤM	Tỉnh Đắk Nông	23/03/2003	Nữ		1	2021	5,54	7,1	8,24	0,75	7850102	D01	23,65	24,4
13	042303000032	NGUYỄN MỸ DUNG	Thành phố Hồ Chí Minh	08/10/2003	Nữ		3	2021	7	7,08	6,74	0	7850102	A00	24,32	24,32
14	372121773	ĐINH TRẦN ANH THƯ	Tỉnh Kiên Giang	07/08/2003	Nữ		2	2021	6,32	6,98	7,56	0,25	7850102	B00	24,02	24,27
15	079303011507	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THÙY	Thành phố Hồ Chí Minh	16/09/2003	Nữ		3	2021	6,9	6,8	7,1	0	7850102	D01	24,25	24,25
16	331942073	TRẦN THANH TUYỀN	Tỉnh Vĩnh Long	24/09/2002	Nữ		2	2021	6,54	7,44	6,56	0,25	7850102	D01	23,81	24,06

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
17	301825739	NGUYỄN LONG HỒ	Tỉnh Long An	25/04/2003	Nam		2	2021	7,08	6,36	6,82	0,25	7850102	A00	23,8	24,05
18	048203009280	TRỊNH ĐÀM KỲ	Thành phố Đà Nẵng	13/09/2003	Nam		3	2021	6,66	6,2	7,72	0	7850102	D01	23,91	23,91
19	067303001914	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	Tỉnh Đắk Nông	31/12/2003	Nữ		1	2021	6,84	5,92	6,5	0,75	7850102	A00	22,68	23,43
20	038203	HOÀNG MINH ANH	Thành phố Hồ Chí Minh	28/10/2003	Nam		3	2021	6,68	6,5	6,62	0	7850102	D01	23,14	23,14
21	251353796	NGUYỄN PHẠM XUÂN TRÂM	Tỉnh Lâm Đồng	12/05/2003	Nữ		1	2021	6,04	5,7	7,38	0,75	7850102	B00	22,14	22,89
22	251157338	TRẦN BẢO NGỌC	Tỉnh Lâm Đồng	11/12/1999	Nữ		1	2017	6,36	5,84	6,74	0,75	7850102	B00	22,12	22,87
23	184428996	NGUYỄN THỊ KỲ DUYÊN	Tỉnh Hà Tĩnh	23/04/2002	Nữ		2	2020	6,08	6,84	6,18	0,25	7850102	D01	22,14	22,39
24	072203003247	PHAN CHÍ CÔNG	Tỉnh Tây Ninh	21/03/2003	Nam		2NT	2021	5,74	6,88	6,1	0,5	7850102	A00	21,59	22,09

Tổng: 24 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	079303016974	THÁI VŨ MINH THƠ	Thành phố Hồ Chí Minh	04/01/2003	Nữ		3	2021	7,62	8,48	8,02	0	7850195	A00	27,93	27,93
2	372121773	ĐINH TRẦN ANH THƯ	Tỉnh Kiên Giang	07/08/2003	Nữ		2	2021	6,32	6,98	7,56	0,25	7850195	B00	24,02	24,27
3	281327475	NGUYỄN BA VINH	Tỉnh Bình Dương	29/09/2003	Nam		2	2021	6,52	6,66	6,32	0,25	7850195	A00	22,76	23,01
4	312548246	DƯƠNG THỊ NHƯ QUYÊN	Tỉnh Tiền Giang	15/11/2003	Nữ		2	2021	5,72	7,2	5,58	0,25	7850195	D01	21,36	21,61
5	212873275	ĐOÀN THỊ THÚY VÂN	Tỉnh Quảng Ngãi	15/05/2003	Nữ		2NT	2021	5,68	6,26	6,14	0,5	7850195	B00	20,92	21,42

Tổng: 5 sinh viên

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO KẾT QUẢ XÉT HỌC BẠ THPT NĂM 2021

HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/TB-TĐHTPHCM ngày 17/8/2021 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

STT	CMND	Họ tên TS	Tỉnh	Ngày sinh	Giới tính	ĐT	KV	Năm TN THPT	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Điểm UT	Ngành xét tuyển	Tổ hợp môn	Điểm TC0	Điểm TC
1	261643733	LÊ THỊ MỸ QUYÊN	Tỉnh Bình Thuận	05/01/2003	Nữ		2NT	2021	7,02	6,5	5,86	0,5	7850197	D01	22,89	23,39

Tổng: 01 sinh viên